

Số: 181/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số
tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số (sau đây gọi tắt là Quyết định 392); UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Thừa Thiên Huế với cấu trúc quy định tại Phụ lục I của Quyết định 392 nhằm thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

b) Hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số trên địa bàn tỉnh để tích hợp trong cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia, đồng thời chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác; xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu

a) 100% đối tượng (Nhà ở cá nhân, hộ gia đình; Trụ sở cơ quan, tổ chức) được phân loại tại mục I, II Phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392 được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số trong năm 2022; Khuyến khích thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng (cơ sở dân sinh, kinh tế - xã hội) được phân loại tại mục III phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392.

b) 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được phân loại tại mục I, II Phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392 được thông báo thông tin Mã địa chỉ số trong năm 2022; Khuyến khích thông báo cho các đối tượng tại mục III phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392/QĐ-BTTTT.

3. Yêu cầu

a) Triển khai hiệu quả Quyết định số 392 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

b) Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để triển khai kế hoạch đạt hiệu quả, đúng tiến độ.

c) Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, nền tảng số, mạng xã hội.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Quy định chung

a) Cấu trúc Nền tảng địa chỉ số và nguyên tắc gán địa chỉ số phải được thực hiện theo Phụ lục I của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392.

b) Đối tượng gán địa chỉ số được phân loại theo Phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392.

2. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia

a) Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392 vào cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản.

b) Khuyến khích việc thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, CSDL địa chỉ số đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

3. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

a) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

b) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa, bản đồ bưu chính v.v....

d) Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.

4. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

a) Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ, bao gồm:

- Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình);

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, Doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể);

- Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gán địa chỉ số.

b) Hình thức thông báo

Việc thông báo địa chỉ số tới chủ địa chỉ có thể qua các kênh như: qua chính quyền xã, phường, thôn, tổ,..; qua tổ Công nghệ số cộng đồng, gặp trực tiếp; hoặc gửi qua tin nhắn, email, đường thư, mạng xã hội.

c) Gắn biển địa chỉ số

- Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gán địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

- Ban hành mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh, thành phố theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khuyến khích các địa phương triển khai đồng bộ việc gắn biển địa chỉ số, với nguồn kinh phí xã hội hoá, hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

5. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia và dữ liệu địa chỉ số của tỉnh

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của tỉnh; Giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng nền tảng; giới thiệu các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực dựa trên nền tảng địa chỉ số; Vinh danh tổ chức, Doanh nghiệp điển hình phát triển, sử dụng nền tảng địa chỉ số; Các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo Thừa Thiên Huế, đài phát thanh, truyền hình tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; Xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia; Truyền thông qua hệ thống

truyền thanh cơ sở; Thông tin, tuyên truyền theo các phương thức khác như mạng xã hội,...

c) Tham gia các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức

Tổ chức các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham dự tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia phục vụ cho các mục tiêu của tỉnh (do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức).

Lồng ghép tuyên truyền về nội dung này tại các cuộc họp, hội nghị, hội thảo có liên quan được tổ chức tại tỉnh.

(Chi tiết phân công thực hiện một số nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị thực hiện lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị liên quan xây dựng dự toán thực hiện và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt.

3. Nguồn xã hội hóa huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan đầu mối điều phối chung, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch.

b) Tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

c) Tổ chức rà soát, đánh giá Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh.

d) Nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác CSDL địa chỉ số tại tỉnh hoặc lồng ghép quy định này vào quy chế về hệ thống thông tin địa lý của tỉnh.

đ) Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai Kế hoạch.

e) Xây dựng phương án thông báo địa chỉ số cho chủ địa chỉ hoặc người đang khai thác, sử dụng địa chỉ (chủ động thiết Kế mẫu biển địa chỉ số phù hợp với tỉnh trên cơ sở mẫu chung do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoặc sử dụng mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định)

g) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng địa phương quản lý và qua hệ thống truyền thanh cơ sở về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

h) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số thu thập, bổ sung các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số (được phân loại tại Phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định 392).

i) Phối hợp Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển nền tảng địa chỉ số, Doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành theo nhu cầu thực tế của các ngành, lĩnh vực.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển nền tảng bản đồ số, nền tảng địa chỉ số của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tích hợp Nền tảng bản đồ số và Nền tảng địa chỉ số của tỉnh để phát triển các giải pháp, nền tảng số “Make in Viet Nam” phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

4. Các Sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ vào Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin về đối tượng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu ứng dụng nền tảng địa chỉ số trong triển khai công tác quản lý của đơn vị phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của địa phương;

6. UBND cấp huyện và UBND cấp xã

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo phụ lục của Kế hoạch này, cụ thể:

a) Thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ; triển khai gán địa chỉ.

b) Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của đơn vị về triển khai kế hoạch này.

c) Chủ động đưa nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ tại tỉnh ứng dụng vào các lĩnh vực kinh tế xã hội của địa phương.

d) Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu có báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch.

7. Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế

a) Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số tại tỉnh Thừa Thiên Huế của doanh nghiệp, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo.

b) Bố trí nguồn lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ, vận hành, phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số đảm bảo cung cấp các dịch vụ cơ bản của Nền tảng địa chỉ số (tra cứu, tạo địa chỉ số, đăng ký địa chỉ số, xác thực địa chỉ số) và cung cấp dịch vụ nâng cao của Nền tảng địa chỉ số (chỉ đường, dẫn đường đến địa chỉ số) tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường thu thập các trường thông tin cơ bản của địa chỉ số được phân loại tại Phụ lục II của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định 392) và bổ sung các địa chỉ số mới (nếu có) để tạo lập CSDL địa chỉ số của tỉnh.

d) Hướng dẫn, phối hợp truyền thông về Nền tảng địa chỉ số để chủ địa chỉ, người đang sử dụng, khai thác địa chỉ biết, sử dụng, tạo thói quen sử dụng địa chỉ số trong xã hội.

đ) Áp dụng thực hiện quy trình cấp tài khoản người dùng: khai báo, tạo lập, xác thực địa chỉ (do Bưu điện Việt Nam xây dựng).

e) Chủ trì, phối hợp các Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số tích hợp với Nền tảng địa chỉ số.

g) Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu có báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch.

8. Các Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số

a) Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số có nhu cầu tham gia Kế hoạch này gửi đăng ký về Sở Thông tin và Truyền thông để tham gia khai thác, sử dụng CSDL địa chỉ số, nền tảng địa chỉ số quốc gia tại tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm phát triển bản đồ số tỉnh, bản đồ số chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số chủ động xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng bản đồ số tại tỉnh Thừa Thiên

Huế; báo cáo Kế hoạch với Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Bố trí nguồn lực đầu tư, nghiên cứu, làm chủ công nghệ, vận hành, phát triển, truyền thông Nền tảng bản đồ số của tỉnh.

d) Phối hợp với Bưu điện tỉnh tích hợp nền tảng bản đồ số.

đ) Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu, có báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

e) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục của Kế hoạch này, các nhiệm vụ phát sinh theo đề nghị của cơ quan đầu mối điều phối phát triển nền tảng.

9. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thừa Thiên Huế: Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số các loại hình thông tin của tỉnh.

10. Công an tỉnh: Phối hợp xác thực, cập nhật, bổ sung các thông tin địa chỉ số của tỉnh trong quá trình triển khai kế hoạch.

11. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số gửi đăng ký đến Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng CSDL địa chỉ số, nền tảng địa chỉ số quốc gia tại tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/03/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai kế hoạch theo nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan nêu tại Kế hoạch này;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình